



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/NQ-MB-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

V/v thông qua phương án phát hành bổ sung trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2023-2024 của Ngân hàng TMCP Quân đội theo hình thức chào bán riêng lẻ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Hội đồng Quản trị số 120/BB-MB-HĐQT ngày 20/12/2023;

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng Quản trị (HĐQT) thông qua triển khai phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ (có phương án chi tiết kèm theo), như sau:

- Giá trị phát hành: **Tối đa 5.000 tỷ đồng** (Năm nghìn tỷ đồng./).
- Mệnh giá: 1 tỷ đồng/trái phiếu.
- Loại trái phiếu: Trái phiếu dài hạn, không kèm chứng quyền, không chuyển đổi, không được bảo đảm bằng tài sản, là nợ thứ cấp đủ điều kiện tính vốn cấp 2 theo quy định pháp luật.
- Kỳ hạn: 05 năm – 10 năm.
- Lãi suất: Lãi suất tham chiếu cộng biên độ (Chi tiết tại Phương án phát hành kèm theo).
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ trong nước phù hợp quy định pháp luật.
- Đối tượng phát hành: Tổ chức là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, phù hợp quy định pháp luật.

2. HĐQT giao/ủy quyền Tổng Giám đốc:

- Quyết định các nội dung cụ thể của phương án phát hành trái phiếu vốn cấp 2 (bao gồm: thời điểm thực hiện, quy mô/giá trị phát hành, biên độ lãi suất cụ thể, đối tượng phát hành và các nội dung triển khai cụ thể khác ... của các đợt phát hành), ký/ban hành văn bản/báo cáo/hồ sơ/tài liệu gửi các CQQLNN có thẩm quyền; phù hợp phê duyệt của HĐQT (trong quá trình triển khai, Tổng Giám đốc được ủy quyền lại/phân cấp cho Phó Tổng Giám đốc/Thành viên Ban điều hành thực hiện phù hợp quy định MB, phê duyệt của HĐQT).

- Chỉ đạo các Cơ quan MB tổ chức triển khai, hồ sơ, thủ tục, công bố thông tin đầy đủ, chặt chẽ, báo cáo ĐHCĐ tại kỳ họp gần nhất, tối ưu quyền lợi MB, đảm bảo minh bạch, an toàn, hiệu quả, phù hợp quy định pháp luật, hướng dẫn của các CQQLNN, quy định MB, phê duyệt của HĐQT, ĐHCĐ.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- TGD;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KT. CHỦ TỊCH HĐQT

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Thị Hải Phượng

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH BỔ SUNG TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN CẤP 2

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI NĂM 2023-2024

(Kèm theo Nghị quyết số 58...../NQ - MB - HĐQT ngày 21/12/2023)

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật số 17/2017/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 153") ;
- Nghị định số 65/2022/NĐ – CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 65");
- Nghị định số 08/2023/NĐ – CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ngưng hiệu lực thi hành một số điều của Nghị định 65 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("Nghị định 08") ;
- Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của Tổ chức Tín Dụng, chi nhánh Ngân hàng Nước Ngoài ("Thông tư 01");
- Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 41");
- Thông tư 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước ("Thông tư 30");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân Đội ("Ngân Hàng" hoặc "Tổ Chức Phát Hành" hoặc "MB");
- Các văn bản cập nhật, các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thông tin về Doanh nghiệp phát hành

Tên Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
Tên tiếng Anh: Military Commercial Joint- Stock Bank
Tên viết tắt: Ngân hàng Quân đội (MB)



Logo Ngân hàng:

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

Vốn điều lệ: 52.140.840.520.000 VND

Trụ sở chính: Số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 24) 6266 1088

Fax: (84 - 24) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 53 ngày 23/08/2023

Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994, thay thế bằng giấy phép số 100/GP-NHNN ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Số Tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của các đợt chào bán:

Tên đơn vị hưởng: Ngân Hàng TMCP Quân Đội

STK: Citad code 01311001

Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội Hội sở chính

3. Mục đích phát hành trái phiếu và kế hoạch sử dụng vốn thu được:

3.1 Mục đích phát hành: Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.2 Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu:

Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.

4. Thuyết minh việc đáp ứng từng điều kiện chào bán trái phiếu:

MB đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về phát hành trái phiếu riêng lẻ theo các quy định hiện hành của Bộ Tài Chính, Ngân hàng Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đồng thời, MB đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành theo quy định của Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08, cụ thể như sau:

STT	Điều kiện phát hành	Căn cứ	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
I	Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 53 ngày 23/08/2023 và Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994, thay thế bằng giấy phép số 100/GP-NHNN ngày 16 tháng 10 năm 2018.	Đáp ứng
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu.	MB đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành đầy đủ và đúng hạn.	Đáp ứng

STT	Điều kiện phát hành	Căn cứ	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	MB đáp ứng đầy đủ điều kiện về tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng
4	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153.	Phương án phát hành trái phiếu được trình cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành là Hội đồng quản trị phê duyệt.	Đáp ứng
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153.	Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam nêu ý kiến chấp thuận toàn phần. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thuộc danh sách các công ty được phép kiểm toán cho doanh nghiệp có lợi ích công chúng, đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 153 và không phải là người có liên quan đối với MB theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn	Đáp ứng
6	Đối tượng tham gia đợt chào bán	Theo nội dung phương án phát hành, Trái Phiếu chỉ được chào bán cho các tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.	Đáp ứng
II	Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt		
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đã đáp ứng theo Mục I nêu trên.	Đáp ứng
2	Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 153.	MB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đáp ứng
3	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán.	Có phương án phát hành đáp ứng điều kiện này.	Đáp ứng

(Chữ ký)

STT	Điều kiện phát hành	Căn cứ	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên. (*)	MB sẽ thực hiện công bố thông tin, chào bán và phân phối trái phiếu theo đúng quy định pháp luật	Đáp ứng

(*) Trong trường hợp có thay đổi quy định pháp luật về thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán và tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt thì MB thực hiện theo quy định pháp luật.

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu dự kiến chào bán

- 5.1 Tên gọi Trái phiếu:** Trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2023-2024 của Ngân hàng TMCP Quân đội ("Trái phiếu")
- 5.2 Kỳ hạn của các Trái phiếu:** Bao gồm các kỳ hạn từ 5 năm đến 10 năm.
Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định kỳ hạn cụ thể của Trái phiếu và nêu rõ tại Bản Công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái phiếu cho từng đợt chào bán cụ thể.
- 5.3 Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu:** Đồng Việt Nam (VND).
- 5.4 Mệnh giá Trái phiếu:** 1.000.000.000 VND/trái phiếu (Bằng chữ: Một tỷ đồng một trái phiếu).
- 5.5 Khối lượng phát hành/Tổng số lượng Trái phiếu phát hành:** Tối đa 5.000 Trái phiếu (Bằng chữ: Năm nghìn Trái phiếu).
- 5.6 Tổng giá trị Trái phiếu phát hành tính theo mệnh giá:** tối đa 5.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Năm nghìn tỷ đồng).
- 5.7 Hình thức Trái phiếu:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có ghi tên người sở hữu.
- 5.8 Loại hình Trái phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản. Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Người sở hữu trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không bảo đảm khác; Trái phiếu thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 theo các quy định hiện hành của pháp luật.
- 5.9 Tính chất của Trái phiếu:** (i) Việc mua lại trước hạn Trái Phiếu (trừ trường hợp mua lại bắt buộc) do Tổ chức Phát hành quyết định trên cơ sở đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc mua lại theo đề nghị của Tổ chức Phát hành (mua lại theo thỏa thuận), với điều kiện phù hợp đặc điểm tổ chức hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Điều kiện cụ thể về việc mua lại trước hạn được quy định tại Điều khoản và Điều kiện của từng đợt Trái Phiếu, và do Cấp có thẩm quyền của MB quyết định; (ii) MB được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ; (iii) Trong trường hợp thanh lý Ngân



hàng, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi MB đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác.

5.10 Giá phát hành: dự kiến bằng 100% mệnh giá.

5.11 Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu:

- Tiền gốc Trái phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) trong các trường hợp mua lại vào ngày đáo hạn, hoặc ngày mua lại theo thỏa thuận hoặc ngày đến hạn khác theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu (tùy thời điểm nào xảy ra trước).
- Tiền lãi Trái phiếu: Thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào các ngày tròn năm kể từ ngày phát hành của mỗi đợt (Ngày Thanh Toán Lãi). Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng vào ngày đáo hạn/ngày mua lại theo thỏa thuận/ngày đến hạn khác mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ gốc Trái phiếu tùy theo thời điểm nào đến trước.
- Tiền lãi và tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản lưu ký chứng khoán và/hoặc tài khoản thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

5.12 Lãi suất của các Trái phiếu tương ứng với các kỳ hạn và điều kiện thanh toán: Tùy theo kỳ hạn Trái phiếu, lãi suất Trái phiếu có thể cố định hoặc thả nổi được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định biên độ lãi suất cụ thể của từng đợt chào bán tại thời điểm chào bán dựa trên tình hình thực tế, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Lãi suất tham chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam thông thường (trả lãi sau, cuối kỳ) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang điện tử (website) tại ngày xác định lãi suất bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

5.13 Thời gian phát hành, số lượng đợt phát hành và khối lượng từng đợt tương ứng:

Trái phiếu có thể được phát hành một đợt hoặc nhiều đợt.

Trường hợp (các) Trái phiếu được phát hành thành nhiều đợt, thời gian phát hành, số lượng đợt phát hành và khối lượng từng đợt dự kiến như dưới đây:

- Thời điểm chào bán của từng đợt: Tháng 12/2023 – Tháng 12/2024. Trong trường hợp có thay đổi quy định pháp luật về thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán và tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt thì MB thực hiện theo quy định pháp luật.
- Số lượng đợt phát hành dự kiến: Tối đa 50 đợt. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định số lượng đợt phát hành dựa trên tình hình phát hành thực tế phù hợp với Phương án phát hành trái phiếu đã được HĐQT phê duyệt.
- Khối lượng phát hành dự kiến của từng đợt: tối đa 5.000 tỷ đồng/đợt, đảm bảo Tổng giá trị Trái phiếu lũy kế các đợt theo mệnh giá tối đa là 5.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Năm nghìn tỷ đồng).
- Tổng khối lượng phát hành, khối lượng phát hành mỗi kỳ hạn, khối lượng chào bán của từng đợt và thời điểm chào bán của từng đợt phát hành: Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định, căn cứ vào tình hình thực tế chào bán. Số lượng đợt phát hành, khối lượng phát hành từng đợt có thể nhiều hơn hoặc ít hơn số lượng đợt phát hành dự kiến phù hợp với Phương án phát hành trái phiếu đã được HĐQT phê duyệt.
- Thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt: Theo nhu cầu sử dụng vốn của MB, tăng vốn cấp 2 và phục vụ nhu cầu cho vay đối với các Khách hàng của MB.

5.14 Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu: Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định lựa chọn Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu.

5.15 Tổ chức đăng ký lưu ký và quản lý chuyển nhượng: Trái phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.

5.16 Điều kiện, Điều khoản về việc mua lại trái phiếu trước hạn

(i) *Mua lại trái phiếu trước hạn theo thỏa thuận giữa MB và người sở hữu trái phiếu:*

- MB được quyền mua lại trái phiếu trước hạn khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - ✓ Mục đích mua lại trái phiếu (nếu có): Nhằm giảm nghĩa vụ nợ, tối ưu hoạt động kinh doanh cho MB.
 - ✓ Áp dụng đối với Trái phiếu có quyền Mua Lại Trước Hạn Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Phát Hành.
 - ✓ Tùy thuộc vào quyết định của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2/ nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và các quy định về tỷ lệ an toàn theo pháp luật tại thời điểm mua lại.
 - ✓ Ngày Mua Lại Trước Hạn Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Phát Hành quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông tin của Trái Phiếu.
 - ✓ Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành theo Thông Báo Mua Lại của Tổ Chức Phát Hành.
- Mua lại trái phiếu trước hạn theo thỏa thuận: Việc MB thực hiện mua lại theo đề xuất của Người Sở Hữu Trái Phiếu phụ thuộc vào thỏa thuận giữa hai bên và phải đảm bảo điều kiện sau khi MB mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn của MB theo quy định pháp luật và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

(ii) *MB bắt buộc mua lại theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong các trường hợp:*

- MB vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- MB vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- Quy định này không áp dụng đối với trường hợp trái phiếu bị thu hồi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5.17 Điều kiện, điều khoản khác của Trái phiếu: Các điều kiện, điều khoản khác của Trái phiếu được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông tin của Trái phiếu. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền quyết định các điều kiện, điều khoản khác của Trái phiếu.

6. Tình hình tài chính của Tổ chức Phát hành

6.1 Một số chỉ tiêu tài chính trong 3 năm liền kề trước năm phát hành:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng vốn chủ sở hữu	50.099.495	62.486.023	79.613.219
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	28.725.680	39.318.356	47.596.709
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	6.224.836	7.341.330	9.288.618

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.955.988	12.915.149	19.063.767
- Lợi ích cổ đông thiểu số	2.192.991	2.911.188	3.664.125
Tổng số nợ phải trả	444.882.667	544.654.396	648.919.154
- Các khoản nợ chính phủ và NHNN Việt Nam	15.383	262.281	31.788
- Tiền gửi và vay của các TCTD khác	50.876.472	59.560.384	65.116.779
+ Tiền gửi của Các TCTD khác	24.984.148	13.870.641	33.059.306
+ Tiền vay của các TCTD khác	25.892.324	45.689.743	32.057.473
- Phát hành giấy tờ có giá	50.923.563	66.886.924	96.578.125
+ Nợ từ phát hành Chứng chỉ tiền gửi	44.791.014	55.347.954	70.529.935
+ Nợ từ phát hành trái phiếu	6.132.549	11.538.970	26.048.190
- Tiền gửi khách hàng	310.960.354	384.692.155	443.605.638
- Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	207.341	1.998.703	2.002.722
- Các khoản nợ khác	31.899.554	31.253.949	41.584.102
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	8,88	8,72	8,15
Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	89,9%	89,7%	89,1%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh có ý nghĩa tương đương Tỷ lệ khả năng chi trả trong ngành ngân hàng tuân thủ theo quy định của NHNN:			
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với đồng Việt Nam	Tuân thủ $\geq 50\%$	Tuân thủ $\geq 50\%$	Tuân thủ $\geq 50\%$
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ	Tuân thủ $\geq 10\%$	Tuân thủ $\geq 10\%$	Tuân thủ $\geq 10\%$

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng Dư nợ vay trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,12	0,18	0,33
Lợi nhuận trước thuế	10.688.276	16.527.259	22.729.320
Lợi nhuận sau thuế	8.606.039	13.221.437	18.155.185
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	1,74%	2,18%	2,49%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,18%	21,16%	22,80%
Các chỉ tiêu an toàn tài chính theo pháp luật chuyên ngành:			
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của NHNN trong từng thời kỳ	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
- Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	Tuân thủ $\leq 40\%$	Tuân thủ $\leq 37\%$	Tuân thủ $\leq 34\%$
- Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
- Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	Tuân thủ $\leq 85\%$	Tuân thủ $\leq 85\%$	Tuân thủ $\leq 85\%$
- Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Tuân thủ $\leq 30\%$	Tuân thủ $\leq 30\%$	Tuân thủ $\leq 30\%$

Đơn vị tính: Triệu đồng; Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020, 2021, 2022

6.2 Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: MB thực hiện thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lãi đối với các Trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trước đây đồng thời không phát sinh tranh chấp, kiện tụng đối với các Trái phiếu do MB phát hành.

6.3 Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ:

- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành: 25.548,9 tỷ đồng tính đến thời điểm 30/09/2023.
- Tổng gốc/lãi trái phiếu đã thanh toán: 6.204,78 tỷ đồng tính đến thời điểm 30/09/2023.
- Dư nợ trái phiếu còn lại: 22.620,6 tỷ đồng tính đến thời điểm 30/09/2023.
- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu và kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu: MB sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu đúng mục đích được nêu tại Phương án phát hành và Bản Công bố thông tin của các Trái phiếu đó. MB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay hoặc dùng



các nguồn đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

- Không có các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu.

6.4 Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Ngân hàng, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành: MB là một định chế vững về tài chính, mạnh về quản lý, minh bạch về thông tin, liên tục duy trì đà tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận qua nhiều năm. Đồng thời, MB cũng không ngừng nâng cao chất lượng quản trị rủi ro tiên tiến theo chuẩn mực Basel II và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Do đó, MB hoàn toàn đủ khả năng thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn của Ngân hàng cũng như đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

6.5 Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính của MB: Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam với ý kiến đồng ý toàn phần. Các báo cáo tài chính (riêng lẻ và hợp nhất) của MB phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

6.6 Phương thức phát hành Trái phiếu: Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho các Đối tượng chào bán được quy định tại Mục 6.7 dưới đây.

6.7 Đối tượng chào bán: là các tổ chức đáp ứng điều kiện là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.

7. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

- Kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu: Ngân hàng sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay hoặc dùng các nguồn cho vay, đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái phiếu.
- Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu: Tiền lãi và gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản thanh toán được đăng ký và/hoặc tài khoản lưu ký chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

8. Cam kết công bố thông tin của Tổ chức Phát hành:

MB cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.

9. Các cam kết khác Tổ Chức Phát Hành đối với người sở hữu trái phiếu:

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi các trái phiếu khi đến hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ các trái phiếu;
- Duy trì hiệu lực của các chấp thuận cần thiết cho việc phát hành trái phiếu;
- Tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với Tổ chức phát hành;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho người sở hữu trái phiếu theo quy định;
- Đảm bảo các quyền lợi kèm theo trái phiếu (nếu có) của người sở hữu trái phiếu;
- Các nghĩa vụ khác quy định trong các điều kiện và điều khoản cụ thể của trái phiếu.

10. Điều khoản về đăng ký, lưu ký:

- Trái phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định pháp luật.
- Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ ủy quyền ký kết tài liệu, triển khai các thủ tục đăng ký, lưu ký trái phiếu.



11. Điều khoản về giao dịch trái phiếu:

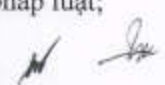
- Tổ chức phát hành sẽ thực hiện đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật. Tổng Giám đốc và/hoặc người được Tổng Giám đốc phân cấp/ủy quyền ký kết tài liệu, triển khai các thủ tục đăng ký giao dịch trái phiếu.
- Trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được giao dịch giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức được quy định tại Điều 6.7 của Phương án phát hành trái phiếu này, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

12. Quyền lợi và trách nhiệm của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái phiếu về mọi phương diện và được thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái phiếu đó.
- Được quyền thực hiện các giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và quy định pháp luật liên quan.
- Các quyền khác theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật liên quan.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu. Khi quyết định mua/nhận chuyển nhượng/sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và chịu ràng buộc bởi nội dung của Các Điều Kiện và Điều Khoản Trái Phiếu.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu phải tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và thực hiện Các Giao Dịch Trái Phiếu.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu cần phải hiểu rõ và tuân thủ và đáp ứng quy định về đối tượng Người Sở Hữu Trái Phiếu, giao dịch Trái phiếu theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 và quy định của pháp luật liên quan.
- Thực hiện theo đúng các thủ tục giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện và Điều Khoản Trái Phiếu và các quy định của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan..
- Được tham gia biểu quyết thông qua các vấn đề bao gồm nhưng không giới hạn liên quan về việc thay đổi điều khoản, điều kiện của trái phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 65; Điều 2 Nghị định 08, mua lại trước hạn trái phiếu theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 65 và các vấn đề khác liên quan đến quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu. Các vấn đề phải được Người sở hữu trái phiếu thông qua với tỷ lệ chấp thuận từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số trái phiếu đang lưu hành trở lên
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

13. Quyền và Nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

- Tổ Chức Phát Hành có quyền từ chối bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư trong trường hợp không nhận được đúng, đủ số tiền liên quan đến giao dịch mua Trái phiếu giữa nhà đầu tư và Tổ Chức Phát Hành
- Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán lãi và gốc đầy đủ, đúng hạn cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái phiếu theo đúng mục đích đã cam kết với các Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố;
- Thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê theo quy định của pháp luật;



- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

14. Trách nhiệm và Nghĩa vụ của các Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu: Các Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu phải tuân thủ các quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ theo Nghị định 153, Nghị định 65, Nghị định 08 các văn bản pháp luật khác có liên quan đến phát hành trái phiếu riêng lẻ và theo thỏa thuận giữa các bên.

